

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 29-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp;

Ông Trịnh Văn Trí.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vi Thế Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lô Văn T, tên gọi khác: C; sinh ngày 16 tháng 02 năm 1987 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Lô Thị L; có vợ là Phù Thị H, sinh năm 1988, có 01 con sinh năm 2010; tiền án: có 01 tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 25/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 28/4/2017 chấp hành xong, đến nay chưa được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 28/8/2018 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Xuân T – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Hứa Văn H. Vắng mặt.

2. Anh Lộc Văn N. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Tăng Duy T, sinh năm 1987; địa chỉ: Bản T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 28/8/2018, tại ngôi nhà hoang thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Đoàn biên phòng T – Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn trong khi thực hiện nhiệm vụ đã phát hiện ba đối tượng có biểu hiện nghi vấn, không xuất trình được giấy tờ tùy thân, gồm có Lô Văn T sinh ngày 16/02/1987, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Hứa Văn H sinh ngày 17/01/1989 và Lộc Văn N sinh ngày 10/4/1992 đều có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Lô Văn T đã tự nguyện lấy 15 gói ma túy cất giấu trên bức tường giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã đưa Lô Văn T cùng tang vật về trụ sở Đoàn Biên phòng T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tổ công tác đã tạm giữ của Lô Văn T gồm: 15 (mười lăm) gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng in chữ Trung Quốc màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy heroine được niêm phong theo quy định; 01 (một) túi nilon màu trắng loại dùng để chống ẩm bao thuốc lá; 900.000 (chín trăm nghìn) đồng tiền Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động OPPO màu trắng đã qua sử dụng, bốn số cuối của số IMEI là 6590 bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL.

Lô Văn T khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2017 đến nay. Do đó khi Lộc Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đặt vấn đề thuê Lô Văn T đem ma túy về T bán mỗi lần 30 gói ma túy, trong đó trả công cho Lô Văn T 06 gói để sử dụng, còn lại 24 gói bán với giá 100.000đ/gói, tiền bán được phải đưa cho Lộc Văn T; Lô Văn T đã đồng ý.

Ngày 27/8/2018, Lô Văn T đi bộ từ ngôi nhà hoang lên đỉnh đồi K thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mục đích tìm gặp Lộc Văn T để lấy ma túy đem về bán; khi gặp Lộc Văn T, Lô Văn T bảo Lộc Văn T đưa cho Lô Văn T 30 gói ma túy để đem về T bán. Lộc Văn T đồng ý và giao cho Lô Văn T 30 gói ma túy. Lô Văn T đem số ma túy này về ngôi nhà hoang ở thôn N bán 24 gói ma túy được 2.400.000 đồng (bán cho Lộc Văn N và Hứa Văn H mỗi người một gói và một số đối tượng nghiện khác, Lô Văn T không biết họ tên, địa chỉ), còn 06 gói Lô Văn T sử dụng hết. Ngày 28/8/2018, Lô Văn T tiếp tục lên đỉnh đồi K; khi gặp Lộc Văn T, Lô Văn T đưa cho Lộc Văn T 2.400.000 đồng tiền bán ma túy ngày 27/8/2018 và nhận 30 gói ma túy (được gói trong túi nilon màu trắng loại dùng để chống ẩm bao thuốc lá) từ Lộc Văn T và mang về ngôi nhà hoang. Tại đây, Lô Văn T bán ma túy cho Lộc Văn N và Hứa Văn H mỗi người một gói với giá 100.000 đồng/gói; ngoài ra Lô Văn T còn bán ma túy cho một người đàn ông tên là N (không rõ họ và tên đệm) khoảng 26 tuổi, trú tại thôn C,

xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và một số đối tượng nghiện khác không rõ họ tên, địa chỉ. Tổng cộng Lô Văn T bán được 09 gói ma túy được tổng số tiền 900.000 đồng. Lô Văn T sử dụng 05 gói ma túy và cho Hứa Văn H 01 gói ma túy; còn lại 15 gói ma túy Lô Văn T gói lại trong túi ni lon màu trắng, cất giấu vào bức tường trong ngôi nhà hoang; khi Tổ công tác của Đoàn Biên phòng đến kiểm tra, Lô Văn T đã tự nguyện giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định số 310/KL-PC09 ngày 30/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Chất bột màu trắng có trong 15 (mười năm) gói giấy gói giám định đều là chất ma túy heroine, có tổng khối lượng 0,546 gam (đã trừ bì)”.

Người làm chứng Hứa Văn H và Lộc Văn N đều khai đã được mua ma túy với Lô Văn T nhiều lần nhưng chỉ nhớ 02 lần gần nhất là vào các ngày 27 và 28/8/2018 tại ngôi nhà hoang thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; mỗi lần đều mua một gói với giá 100.000 đồng/gói.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 05/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lô Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lô Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lô Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (0,424 gam heroine) được để trong một phong bì thư niêm phong, toàn bộ vỏ bao gói và 01 (một) túi nilon màu trắng loại dùng để chống ẩm bao thuốc lá; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 900.000 (chín trăm nghìn) đồng là tài sản do bị cáo phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo Lô Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, bốn số cuối số IMEI là 6590 bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL, điện thoại đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng. Về mức hình phạt: gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo tự nguyện giao nộp số ma túy thể hiện sự tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm phát hiện tội phạm, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lô Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 28/8/2018, tại ngôi nhà hoang thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Đoàn Biên phòng T - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn trong khi thực hiện nhiệm vụ, bắt quả tang Lô Văn T sinh ngày 16/02/1987, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích bán kiếm lời. Vật chứng thu giữ gồm 15 (mười lăm) gói ma túy heroine có tổng khối lượng là 0,546 gam (đã trừ bì); T khai nhận số ma túy trên là Lô Văn T nhận bán thuê cho Lộc Văn T để lấy thù lao là 06 gói ma túy. Trong ngày 27/8/2018, bị cáo đã lấy với Lộc Văn T 30 gói ma túy bị cáo bán 24 gói được 2.400.000 đồng và sử dụng hết 06 gói ma túy. Số tiền bán ma túy bị cáo đã đưa cho Lộc Văn T. Ngày 28/8/2018, Lô Văn T tiếp tục nhận từ Lộc Văn T 30 gói ma túy và bán 09 gói ma túy được tổng số tiền 900.000 đồng. Lô Văn T sử dụng 05 gói ma túy và cho Hứa Văn H 01 gói ma túy; còn lại 15 gói ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Lô Văn T khai nhận được bán ma túy cho Lộc Văn N 02 lần và Hứa Văn H 02 lần; lần 01 vào ngày 27/8/2018 và lần 2 vào ngày 28/8/2018.

[3] Hứa Văn H và Lộc Văn N đều khai đã được mua ma túy với Lô Văn T nhiều lần nhưng chỉ nhớ 02 lần gần nhất là vào các ngày 27 và 28/8/2018 tại ngôi nhà hoang thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; mỗi lần đều mua một gói với giá 100.000 đồng/gói.

[4] Như vậy, có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo Lô Văn T nhiều lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng khác nhau; trong đó vào các ngày 27, 28/8/2018 mỗi ngày bị cáo đã bán cho Hứa Văn H, Lộc Văn N mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/gói. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách

nhệm hình sự; nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì mục đích kiếm lời và có ma túy để sử dụng, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ngày 25/7/2012, Lô Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 28/4/2017 chấp hành xong, đến nay chưa được xóa án tích; lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lô Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b và điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì để kiếm lời và có ma túy cho bản thân sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có; bị cáo có hai tình tiết định khung.

[8] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự; có một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo nghiện ma túy từ năm 2017 đến nay, điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[9] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 12/9/2018 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, không sở hữu tài sản có giá trị; vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (0,424 gam heroine) được để trong một phong bì thư niêm phong có chữ ký và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, 01 (một) túi nilon màu trắng loại dùng để chống ẩm bao thuốc lá và toàn bộ các vỏ bao gói, là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 900.000 (chín trăm nghìn) đồng là tài sản do bị cáo phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo Lô Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng bốn số cuối số IMEI là 6590, bên trong lắp 01 sim VIETTEL, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

[12] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng; Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt không có căn cứ chấp nhận.

[13] Đối với Lộc Văn T, sinh năm 1986, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Lô Văn T khai là người đã thuê Lô Văn T bán ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhiều lần nhưng chưa xác định được Lộc Văn T đang ở đâu nên chưa làm rõ được hành vi phạm tội; do đó không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[14] Đối với người đàn ông tên là N khoảng 26 tuổi, trú tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là người Lô Văn T khai đã được bán ma túy cho; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa chỉ trên nhưng không có người nào tên là N.

[15] Đối với Lộc Văn N và Hứa Văn H là những người nghiện ma túy, đã nhiều lần mua ma túy với Lô Văn T để sử dụng, hiện vẫn chưa cai được nghiện; Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để quản lý theo quy định.

[16] Bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136, các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lô Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lô Văn T 08 (tám) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 28/8/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (0,424 gam heroine) được để trong một phong bì thư niêm phong có chữ ký và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, 01 (một) túi nilon màu trắng loại dùng để chống ẩm bao thuốc lá và toàn bộ các vỏ bao gói.

Trả lại cho bị cáo Lô Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, bốn số cuối số IMEI là 6590, bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2019).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 900.000 (chín trăm nghìn) đồng đã tạm giữ của Lô Văn T. *(Số tiền đang được tạm giữ tại tài khoản số 3591.0.1054779.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn - tài khoản của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn - theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 06/9/2018).*

4. Về án phí: Bị cáo Lô Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh